

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Sơn La về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 3936/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Công văn số 1705/SGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Kế hoạch số 09/KH-PTCVT ngày 25/01/2024 của trường THPT Chu Văn Thịnh về phát triển giáo dục năm học 2024-2025.

Trường THPT Chu Văn Thịnh ban hành Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Quy mô trường, lớp

- Tổng số lớp: 29 lớp (Trong đó: có 10 lớp 10; 10 lớp 11; 09 lớp 12)

- Tổng số học sinh: 1240 học sinh

Trong đó: Có 482 học sinh lớp 10; 421 học sinh lớp 11; 337 học sinh lớp 12

2. Đội ngũ

Tổng số cán bộ, giáo viên: 73 đồng chí

- Ban giám hiệu: 03 đồng chí (01 Hiệu trưởng; 02 Phó Hiệu trưởng)

- Giáo viên: 61 đồng chí (Cần 63; thừa 0; thiếu 02)

09 giáo viên Toán (đủ); 04 giáo viên Lý (đủ); 04 giáo viên Hóa (đủ); 04 giáo viên Sinh (đủ); 08 giáo viên Văn (đủ); 03 giáo viên Địa (đủ); 04 giáo viên Sử (đủ); 02 giáo viên GDKT&PL (thiếu 01); 08 giáo viên Tiếng Anh (đủ); 05 giáo viên Thể dục (đủ); 01 giáo viên GDQP-AN (thiếu 01), 04 giáo viên Tin học (đủ); 05 giáo viên CN (đủ)

- Hành chính: 05 đồng chí (01 Thiết bị - đủ; 01 Thư viện + Thủ quỹ - đủ; 02 Taped vụ - Thừa 01; 01 Kế toán - đủ)

- Hợp đồng lao động: 04 đồng chí (03 Bảo vệ; 01 hỗ trợ tạp vụ)

- 01 Chi bộ Đảng (41 đảng viên); 01 Tổ chức Công đoàn (73 đoàn viên); 01 Tổ chức Đoàn thanh niên; 01 Hội khuyến học; 01 Hội chữ thập đỏ

3. Đánh giá tình hình cơ sở vật chất

- Diện tích khuôn viên: 37500m²; 02 nhà lớp học, 01 nhà hiệu bộ, 01 nhà phòng chức năng, 01 bếp ăn (250 chỗ); 02 nhà ở công vụ (20 phòng ở); 01 nhà bán trú (52 phòng; 252 giường, đang xuống cấp); 02 công trình vệ sinh (01 của giáo viên; 01 của học sinh); 02 nhà để xe (01 của giáo viên; 01 của học sinh); 01 bể nước (10 m³); 02 giếng khoan; 02 máy lọc uống (01 giáo viên, 01 học sinh);

- Phòng chức năng (17 phòng): 01 phòng máy tính (25 máy/phòng); 01 phòng thư viện; 01 phòng thiết bị; 01 phòng thí nghiệm; 01 phòng y tế; 01 phòng kế toán; 01 phòng bảo vệ; 01 phòng hội đồng; 01 phòng công đoàn; 01 phòng đoàn thanh niên; 02 phòng chờ giáo viên; 01 phòng hiệu trưởng; 02 phòng phó hiệu trưởng; 01 phòng kho; 01 phòng hành chính; 01 phòng câu lạc bộ võ thuật.

- Phòng học: 29 phòng (27 phòng kiên cố; 02 phòng cấp IV); 620 bộ bàn ghế (đủ 1240 chỗ ngồi).

- Sách giáo khoa: 2758 sách tham khảo; 100% giáo viên trực tiếp đứng lớp có đủ SGK để soạn giảng theo khối lớp.

- Thiết bị dạy học: 31 máy chiếu; 01 Bộ tăng âm loa đài.

4. Công tác phối hợp thực hiện các nhiệm vụ giáo dục.

- Tiếp thu, quán triệt, tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên, ngành, chuyên môn về nhiệm vụ năm học 2024-2025.

- Điều tra, khảo sát đầu năm, xây dựng kế hoạch chuyên môn thực hiện nhiệm vụ năm học

- Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, giáo viên.

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, địa phương, hội cha mẹ học sinh trong công tác giám sát, quản lý, động viên học sinh tu dưỡng rèn luyện và học tập.

- Hợp giao ban, đánh giá rút kinh nghiệm, kết hợp thi đua khen thưởng để điều chỉnh kế hoạch và động viên kịp thời.

PHẦN II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU

I. Mục tiêu tổng quát

Đảm bảo chỉ tiêu tuyển sinh theo quy định; giảm tỷ lệ học sinh bỏ học; các cán bộ giáo viên hoàn thành và hoàn tốt nhiệm vụ chuyên môn; duy trì và nâng dần chất lượng chuyên môn; có đội tuyển học sinh giỏi.

II. Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

1. Chỉ tiêu về đội ngũ cán bộ, giáo viên

- 100% cán bộ giáo viên có đủ hồ sơ sổ sách
- 100% giáo viên không vi phạm nề nếp, nội quy, quy chế chuyên môn.
- 100% giáo viên đạt giờ dạy từ trung bình trở lên (96,72 % khá giỏi)
- Có giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi và giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường.
- 100% giáo viên đạt lao động tiên tiến
- Chỉ tiêu chất lượng bộ môn giảng dạy (% đánh giá Đạt trở lên)

STT	Môn	Khối 10	Khối 11	Khối 12	TT
1	Toán	80,08%	81,71%	92,28%	83,95%
2	Lý	88,98%	90,43%	90,59%	59,92%
3	Hóa	86,42%	94,57%	100,00%	92,95%
4	Sinh	83,56%	84,43%	94,30%	86,80%
5	CN	91,36%	97,14%	100,00%	95,96%
6	Văn	85,06%	88,12%	91,69%	87,90%
7	Sử	98,85%	95,01%	100,00%	96,69%
8	Địa	84,27%	85,38%	100,00%	89,31%
9	GDKT&PL	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
10	Anh	74,27%	81,71%	100,00%	83,79%
11	TD	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
12	Tin	91,10%	100,00%	92,48%	94,32%
13	GDQP	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
14	Âm nhạc	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
15	GDĐP	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
16	TNHN	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%

2. Chỉ tiêu về Học sinh



- Chỉ tiêu học lực: 93,39% xếp loại Đạt trở lên (25,24% khá tốt)
- Chỉ tiêu hạnh kiểm: 92,50% xếp loại Khá tốt trở lên
- Chỉ tiêu lên lớp lên lớp thẳng: 93,39% trở lên (96,29% kể cả thi lại)
- Chỉ tiêu thi đỗ tốt nghiệp: 100% (điểm trung bình các bài thi thấp hơn điểm trung bình các bài thi của toàn quốc: 0,7; điểm trung bình các bài thi thấp hơn điểm trung bình học bạ: 1,11)
- Chỉ tiêu học sinh giỏi: 10 giải cấp tỉnh trở lên

3. Chỉ tiêu về các Tổ chức, Đoàn thể Nhà trường

STT	Tổ chức, Đoàn thể Nhà trường	Đăng ký thi đua	
1	Trường	TTLĐXS	
2	Công đoàn	CĐCSVMXS	
3	Đoàn thanh niên	ĐCSVMXS	

4. Cơ sở vật chất (cần có để thực hiện kế hoạch)

Cơ sở vật chất nhà trường gồm có:

- 27 phòng học kiên cố, 02 phòng học nhà cấp IV, 620 bộ bàn ghế (đủ 1240 chỗ ngồi)
- 01 bể nước (10 m³); 01 máy lọc uống (cán bộ giáo viên, học sinh)
- 2758 sách tham khảo; 100% giáo viên trực tiếp đứng lớp có đủ SGK để soạn giảng theo khối lớp
- 02 công trình vệ sinh (01 của giáo viên; 01 của học sinh)
- 02 nhà để xe (01 của giáo viên; 01 của học sinh)
- 01 Bộ tăng âm loa đài
- 17 phòng chức năng: 01 phòng máy tính (25 máy/phòng); 01 phòng thư viện; 01 phòng thiết bị; 01 phòng thí nghiệm; 01 phòng y tế; 01 phòng kế toán; 01 phòng bảo vệ; 01 phòng hội đồng; 01 phòng công đoàn; 01 phòng đoàn thanh niên; 02 phòng chờ giáo viên; 01 phòng hiệu trưởng; 01 phòng phó hiệu trưởng; 01 phòng kho; 01 phòng hành chính; 01 phòng câu lạc bộ võ thuật.

PHẦN III.

CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Xây dựng và ban hành PPCT (Có PPCT kèm theo)

Chương trình học: 37 tuần

- Học kỳ I: 19 tuần (05/9/2023 - 11/01/2025), 18 tuần thực học
- Học kỳ II: 18 tuần (13/01/2025 - 24/5/2025), 17 tuần thực học

2. Chuyên đề học tập lựa chọn

Chuyên đề học tập lựa chọn: Thực hiện với lớp 10, 11, 12

- Tư vấn, hướng dẫn học sinh lựa chọn cụm chuyên đề gắn với năng lực của học sinh và cơ cấu giáo viên của nhà trường. Mỗi học sinh chọn 03 cụm chuyên đề học tập.

- + Lớp 10a1, 10a2, 10a3: môn Lý, Hóa, Sinh
- + Lớp 10b1, 10b2: môn Toán, Văn, Tin
- + Lớp 10c1, 10c2: môn Toán, Văn, Sử
- + Lớp 10d1, 10d2: môn Toán, Văn, Tin
- + Lớp 10e: môn Toán, Văn, Sử
- + Lớp 11a1, 11a2, 11a3: môn Lý, Hóa, Sinh
- + Lớp 11b1, 11b2: môn Toán, Tin, CNCK
- + Lớp 11c1, 11c2: môn Toán, Văn, CNCN
- + Lớp 11d1, 11d2, 11e: môn Toán, Văn, CNCN
- + Lớp 12a1, 12a2: môn Lý, Hóa, Sinh
- + Lớp 12b1, 12b2: môn Toán, Văn, Tin
- + Lớp 12c1, 12c2: môn Toán, Văn, Sử
- + Lớp 12d1: môn Toán, Văn, Tin
- + Lớp 12d2, 12e: môn Toán, Văn, GD

- Mỗi cụm chuyên đề học tập (ứng với 01 môn học) tổ chức chọn 03 chuyên đề (01 chuyên đề 15 tiết; 02 chuyên đề còn lại, mỗi chuyên đề 10 tiết) có nội dung phù hợp với đối tượng học sinh.

- Việc lấy kết quả học tập cụm chuyên đề học tập thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT “*Kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập của môn học được tính là kết quả của 01 (một) lần đánh giá thường xuyên của môn học đó*”.

- Điểm đánh giá thường xuyên (ĐDGTx) của cụm chuyên đề được lấy trong học kỳ II. Số lượt ĐDGTx của các môn có dạy chuyên đề (kể cả ĐDGTx của chuyên đề của môn học) là 04 lượt.

3. Về tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

3.1. Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đối với lớp 10:

- Chương trình 105 tiết, 03 tiết/tuần (01 tiết sinh hoạt dưới cờ, 01 tiết sinh hoạt chủ đề, 01 tiết sinh hoạt lớp)

- Người thực hiện:

+ 01 tiết sinh hoạt dưới cờ, do Đồng chí Kiều Anh Dũng + nhóm giáo viên bộ Lý (kỳ I) + nhóm giáo viên Hóa (kỳ II)

- + 01 tiết sinh hoạt chủ đề bố trí TKB chính khóa, do GVCN lên lớp
- + 01 tiết sinh hoạt lớp bố trí TKB chính khóa, do GVCN lên lớp
- Nguồn lực: Thực hiện theo NQ 55/NQ-HĐND
- Tài liệu: HĐTNHN10 - Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB GDVN)
- Đánh giá: Đánh giá bằng nhận xét Đạt - Đ hoặc chưa đạt - CĐ (105 tiết/năm) thực hiện theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định đánh giá học sinh THCS và THPT

3.2. Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đối với lớp 11:

- Chương trình 105 tiết, 03 tiết/tuần (01 tiết sinh hoạt dưới cờ, 01 tiết sinh hoạt chủ đề, 01 tiết sinh hoạt lớp)
- Người thực hiện:
 - + 01 tiết sinh hoạt dưới cờ, do Đồng chí Nguyễn Trung Thành + nhóm giáo viên Tiếng anh (kỳ I) + nhóm giáo viên Tin (kỳ II)
 - + 01 tiết sinh hoạt chủ đề bố trí TKB chính khóa, do GVCN lên lớp
 - + 01 tiết sinh hoạt lớp bố trí TKB chính khóa, do GVCN lên lớp
- Nguồn lực: Thực hiện theo NQ 55/NQ-HĐND
- Tài liệu: HĐTNHN11 - Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB GDVN)
- Đánh giá: Đánh giá bằng nhận xét Đạt - Đ hoặc chưa đạt - CĐ (105 tiết/năm) thực hiện theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định đánh giá học sinh THCS và THPT

3.3. Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đối với lớp 12:

- Chương trình 105 tiết, 03 tiết/tuần (01 tiết sinh hoạt dưới cờ, 01 tiết sinh hoạt chủ đề, 01 tiết sinh hoạt lớp)
- Người thực hiện:
 - + 01 tiết sinh hoạt dưới cờ, do Đồng chí Phạm Minh Thế + nhóm giáo viên Thể dục (kỳ I) + nhóm giáo viên Công nghệ (kỳ II)
 - + 01 tiết sinh hoạt chủ đề bố trí TKB chính khóa, do GVCN lên lớp
 - + 01 tiết sinh hoạt lớp bố trí TKB chính khóa, do GVCN lên lớp
- Nguồn lực: Thực hiện theo NQ 55/NQ-HĐND
- Tài liệu: HĐTNHN12 - Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB GDVN)
- Đánh giá: Đánh giá bằng nhận xét Đạt - Đ hoặc chưa đạt - CĐ (105 tiết/năm) thực hiện theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định đánh giá học sinh THCS và THPT

4. Về dạy học giáo dục địa phương (GDĐP)

4.1. Giáo dục địa phương lớp 10

- Thực hiện Công văn 97/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 14/01/2022; Công văn số 47/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 09/01/2023; Công văn số 508/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 20/03/2023 của Sở GD&ĐT.

- Người thực hiện: Giáo viên/nhóm giáo viên (có chuyên môn phù hợp)
- Thời gian thực hiện: Theo thời khóa biểu (bố trí linh hoạt, theo chủ đề)
- Tài liệu: Sử dụng tài liệu đã được phê duyệt tại Quyết định số 778-QĐ/BGDĐT ngày 16/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Phê duyệt Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Sơn La
- Đánh giá: Đánh giá bằng nhận xét Đạt - Đ hoặc chưa đạt - CĐ (35 tiết/năm) thực hiện theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về qui định đánh giá học sinh THCS và THPT

4.2. Giáo dục địa phương lớp 11:

- Thực hiện Công văn số 831/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 23/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La về hướng dẫn triển khai dạy học nội dung môn Giáo dục địa phương lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Sơn La.

- Người thực hiện: Giáo viên/nhóm giáo viên (có chuyên môn phù hợp)
- Thời gian thực hiện: Theo thời khóa biểu (bố trí linh hoạt, theo chủ đề)
- Tài liệu: Sử dụng tài liệu đã được phê duyệt tại Quyết định số 1193/QĐ-BGDĐT ngày 22/4/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Phê duyệt Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Sơn La;

- Đánh giá: Đánh giá bằng nhận xét Đạt - Đ hoặc chưa đạt - CĐ (35 tiết/năm) thực hiện theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về qui định đánh giá học sinh THCS và THPT

4.3. Giáo dục địa phương lớp 12: Hướng dẫn sau

5. Phát triển giáo dục thể chất

- Môn Thể dục chính khóa dạy theo phân phối chương trình đã được xây dựng của đơn vị theo khung quy định của bộ, 2 tiết/tuần (Đánh giá kết quả đạt và Không đạt)

- Thực hiện bài thể dục giữa giờ (ra chơi giữa tiết 2 và tiết 3) gồm 08 động tác, do học sinh thực hiện

- Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, các trò chơi dân gian trong các ngày kỷ niệm, ngày lễ như khai giảng, 20/10, 20/11, 8/3, 26/3, 19/5, tổng kết năm học: Như bóng chuyền, cầu lông, nhảy bao bố, đẩy gậy

- Xây dựng kế hoạch và lựa chọn triển khai thực hiện kiểm tra 4/6 tiêu chuẩn rèn luyện thân thể, đánh giá thể lực học sinh trong năm học theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GD&ĐT về ban hành quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực HSSV, các trường phổ thông (Lập và lưu hồ sơ).

6. Giáo dục quốc phòng - an ninh

- Phân phối chương trình: 35 tiết/năm (01 tiết/tuần) theo Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh cấp trung học phổ thông

- Người thực hiện: Giáo viên GDQPAN (01 đồng chí)

- Hình thức tổ chức: Học theo đơn vị lớp, xếp thời khóa biểu chính khóa

- Tài liệu: Sử dụng sách giáo khoa môn Giáo dục Quốc phòng - An ninh lớp 10, 11, 12 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

- Đánh giá: Đánh giá bằng cho điểm (35 tiết/năm) theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về qui định đánh giá học sinh THCS và THPT

- Hội thao GDQP&AN của học sinh THPT: Tháng 02/2025.

7. Về dạy học tin học

- Phân phối chương trình: 70 tiết/năm (02 tiết/tuần) theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Người thực hiện: Giáo viên Tin

- Hình thức tổ chức: Học theo đơn vị lớp, xếp thời khóa biểu chính khóa

- Tài liệu: Sử dụng sách giáo khoa môn Tin lớp 10, 11, 12 của Nhà xuất bản DHSP Huế

- Đánh giá: Đánh giá bằng cho điểm (70 tiết/năm) theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về qui định đánh giá học sinh THCS và THPT

8. Về dạy học ngoại ngữ (Tiếng anh lớp 10, 11, 12 - Hệ 7 năm)

- Phân phối chương trình: 105 tiết/năm (03 tiết/tuần) theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Người thực hiện: Giáo viên Tiếng anh

- Hình thức tổ chức: Học theo đơn vị lớp, xếp thời khóa biểu chính khóa

- Tài liệu: Sử dụng sách giáo khoa môn Tiếng anh của NXB DHSP Huế

- Đánh giá: Đánh giá bằng cho điểm (70 tiết/năm) theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về qui định đánh giá học sinh THCS và THPT

9. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém

9.1. Bồi dưỡng học sinh khá giỏi

Thực hiện theo Công văn số 2133/SGDĐT-QLCLGD ngày 23/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La về hướng dẫn tổ chức thi học sinh giỏi năm học 2024-2025;

- Thi Chọn học sinh giỏi quốc gia (HSGQG): Chọn, đăng ký, thi chọn HSGQG (Tháng 9/2024). Bồi dưỡng HSGQG theo kế hoạch của SGDĐT Sơn La

- Thi Chọn học sinh giỏi cấp trường, cấp tỉnh: Thi cấp trường tháng 12/2024; thi cấp tỉnh tháng 3/2025 theo kế hoạch của SGDĐT Sơn La; Ôn 20 tuần 120 tiết (tuần 3 đến tuần 20)

9.2. Phụ đạo học sinh yếu kém

- Khảo sát chất lượng đầu năm học 2024-2025

- Lập kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém kết hợp với kế hoạch dạy thêm học thêm (Môn Toán, Văn 8 tiết/kỳ/môn; các môn còn lại 4 tiết/kỳ/môn)

10. Thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp, thao giảng

- Tổ chức thao giảng chào mừng ngày 20/11 (Tháng 11/2024)

- Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường (tháng 3/2025)

11. Về phương pháp/hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá

11.1. Về phương pháp/hình thức dạy học

- Trong giáo án nêu rõ các hoạt động (*mục tiêu, nội dung, sản phẩm*); tiến trình tổ chức các hoạt động.

- Từng hoạt động nêu rõ kỹ thuật tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá, kỹ thuật sử dụng học liệu và TBDH (dành đủ thời gian và tạo cơ hội cho học sinh hoạt động, phát huy được phẩm chất, năng lực).

- Giáo án gọn, không máy móc (*tránh hình thức, khuôn mẫu*). Không quy định bắt buộc/cứng nhắc về hình thức soạn kế hoạch bài dạy (*theo chiều ngang hoặc theo cột, kẻ bảng hay không kẻ bảng...*).

- Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong soạn giảng, tăng cường sử dụng các phần mềm hỗ trợ, tạo động lực cho học sinh; sưu tầm, cập nhật, khai thác học liệu phù hợp với nội dung dạy học; đặc biệt đối môn Ngữ văn và môn Lịch sử.

11.2. Về kiểm tra đánh giá

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT

- Đối với môn tiếng Anh: Vận dụng phù hợp các nội dung hướng dẫn của

Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014-2015; Quyết định số 1477/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (*dành cho học sinh THPT*).

- Đề kiểm tra định kỳ (*các môn không thi theo đề chung của Sở*) phải bám sát ma trận đề kiểm tra của Sở GD&ĐT.

- Khuyến khích kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến.

12. Về sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng đội ngũ

- Thực hiện nghiêm quy định về sinh hoạt tổ chuyên môn (Theo điều lệ trường THPT 2 lần/tháng), đảm bảo chất lượng, hiệu quả, thiết thực; nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài dạy.

- Sử dụng hiệu quả hệ thống phòng họp trực tuyến trong công tác chuyên môn theo hướng tăng cường học hỏi kinh nghiệm, tổ chức giờ dạy đúng đối tượng học sinh.

- Tổ chức khảo sát năng lực bộ môn của giáo viên. Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán trong các hoạt động chuyên môn của trường, của Sở

- Tổ chức hội thảo chuyên môn các môn học. Tổ chức giao lưu, học tập kinh nghiệm về công tác chuyên môn. Thực hiện có hiệu quả sinh hoạt chuyên môn cụm trường theo kế hoạch của Sở GD&ĐT (01 lần/kỳ)

13. Về cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục

- Thường xuyên rà soát, phân loại đối tượng và thực hiện dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy thêm, phụ đạo trong nhà trường đặc biệt đối với học sinh cuối cấp để học sinh sớm tiếp cận với ma trận đề thi tốt nghiệp.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho cán bộ quản lý, giáo viên phụ trách/chịu trách nhiệm về chất lượng của từng môn học.

- Thực hiện bàn giao chất lượng học sinh cuối năm học.

- Khuyến khích phát triển các video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ công tác dạy học, bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

- Đối với học sinh khối 12:

- + Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm quá trình tổ chức dạy học, ôn tập; chủ động xây dựng kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2025; cải tiến, nâng cao chất lượng dạy học theo hướng phân hóa theo từng đối tượng học sinh; tăng thời lượng ôn thi kết hợp với bổ sung kiến thức; thường xuyên theo dõi mức độ cải tiến chất lượng học tập của học sinh để kịp thời điều chỉnh nội dung, phương pháp ôn.

+ Tổ chức phân tích ma trận đề và xây dựng đề phát triển theo đề thi tham khảo của Bộ GD&ĐT. Hoàn thiện nguồn tài liệu ôn thi chất lượng, phù hợp với từng đối tượng học sinh (*03 loại đối tượng khá giỏi, trung bình, yếu*).

+ Tổ chức thi thử TNTHPT (*3 lần cấp trường, 2 lần cấp Sở*); thi thử online.

+ Tiếp tục phối hợp, tranh thủ sự quan tâm, hỗ trợ của cấp ủy, chính quyền và các tổ chức, đoàn thể tại địa phương trong việc quản lý, động viên học sinh tích cực tham gia học tập.

- Đối với giáo dục mũi nhọn: Chọn, ôn luyện đội tuyển HSG cấp tỉnh

- Đối với thi KHKT, khởi nghiệp: Duy trì, phát triển phong trào nghiên cứu KHKT; chuẩn bị tốt cho Cuộc thi ý tưởng khoa học, ý tưởng khởi nghiệp cấp trường; phân công cán bộ, giáo viên hỗ trợ, hướng dẫn cho học sinh có ý tưởng khả thi; chủ động tìm kiếm tổ chức, cá nhân hỗ trợ về mặt chuyên môn, tài chính, đặc biệt là tăng cường tìm kiếm sự hỗ trợ của các trường đại học, viện nghiên cứu để tăng cường chất lượng ác dự án tham gia cuộc thi cấp tỉnh, cấp quốc gia.

14. Về triển khai Giáo dục STEM

- Tiếp tục triển khai nội dung giáo dục STEM theo Công văn số 387/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 04/03/2021 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai nội dung giáo dục STEM trong các trường trung học; Công văn 163/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 02/02/2023 về việc triển khai giáo dục STEM cấp trung học từ năm 2023.

- Xây dựng kế hoạch STEM năm học 2024-2025; phân công 6 nhóm môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Công Nghệ, Tin thực hiện giáo dục STEM; mỗi nhóm môn có 01 sản phẩm về giáo dục STEM.

15. Về công tác Chuyển đổi số

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 59/KH-SGDĐT ngày 29/2/2024 của Sở GD&ĐT về chuyển đổi số Ngành GD&ĐT năm 2024.

- Tiếp tục sử dụng và triển khai hệ thống quản lý văn bản điều hành; ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; quản lý, cập nhật, sử dụng, khai các phần mềm về CSDL ngành; phòng học thông minh

- Quản lý hồ sơ giáo viên bằng phần mềm (Trang bị phần mềm, tập huấn, xây dựng quy chế, quản lý, đánh giá)

16. Về sách giáo khoa (SGK), thiết bị dạy học

16.1. Về sách giáo khoa

Thông báo sách giáo khoa sử dụng năm học 2024-2025 (dựa trên cơ sở quyết định phê duyệt của UBND tỉnh). Thư viện chuẩn bị đủ sách giáo khoa cho giáo viên và đối tượng học sinh được cấp/mượn SGK. Giáo viên chủ nhiệm tư vấn cho học sinh, phụ huynh loại sách giáo khoa sử dụng năm học 2024-2025 và giới thiệu các nhà cung ứng sách giáo khoa.



16.2. Về thiết bị dạy học

- Bộ phận thiết bị rà soát hóa chất đã sử dụng và hóa chất hết hạn sử dụng; thiết bị, dụng cụ thí nghiệm đã hỏng hoặc còn thiếu. Phối hợp với bên quản lý cơ sở vật chất nhà trường đề xuất phương án bổ sung thiết bị dạy học còn thiếu; tiêu hủy hóa chất đã hết niên hạn sử dụng; thiết bị dạy học hỏng, hết niên hạn sử dụng.

- Tiếp tục thực hiện gói dự án sửa chữa lớp học và mua sắm thiết bị dạy học năm 2024. Quản lý việc thu gom, bảo quản hóa chất đã sử dụng và hóa chất hết hạn sử dụng. Lựa chọn các đơn vị có đủ tư cách pháp lý và năng lực để tiêu hủy theo đúng quy định. Bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác bán trú.

17. Về công tác tư vấn tâm lý cho học sinh

- Thực hiện theo Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông.

- Ban hành quyết định Thành lập tổ tư vấn tâm lý học đường năm học 2024-2025 và xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện.

18. Các cuộc thi, tập huấn và các hoạt động trong năm học

18.1. Các cuộc thi

- Thi chọn đội tuyển dự thi học sinh giỏi THPT Quốc gia: Tháng 9/2024.
- Cuộc thi Học sinh với ý tưởng khởi nghiệp: Tháng 10, 11/2024
- Cuộc thi KHKT lần thứ XI: Tháng 12/2024 và tháng 01/2025.
- Hội thao GDQP&AN của học sinh THPT: Tháng 02/2025.
- Thi chọn học sinh giỏi: Tháng 3/2025.
- Thi tuyển sinh vào lớp 10: Tháng 6/2025.
- Thi thử tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 (2 lần cấp tỉnh, 3 lần cấp trường theo Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo).

18.2. Tập huấn và các hoạt động trong năm học

- Tập huấn triển khai Chương trình, SGK lớp 12.
- Sinh hoạt chuyên môn cấp cụm, tỉnh.
- Tập huấn về ôn thi tốt nghiệp THPT.
- Tập huấn triển khai sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương lớp 12.
- Hội thảo chuyên cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục.
- Tập huấn quản lý chất lượng giáo dục trong nhà trường.
- Tập huấn, bồi dưỡng theo chương trình BDTX theo quy định.
- Tập huấn triển khai Giáo dục STEM.
- Tập huấn về chuyển đổi số.
- Tập huấn về giải toán trên MTCT

PHẦN IV

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THÁNG

I. Kế hoạch tháng 8/2024

- Phân công chủ nhiệm, giảng dạy học kỳ I
- Bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên hè 2024
- GV nhận VPP, tài liệu giảng dạy; HS mượn SGK (Gặp văn phòng)
- Tổ chuyên môn xây dựng phân phối chương trình (hoàn thiện 30/8/2024)
- Tổ chuyên môn họp đầu năm triển khai các văn bản, quy định của ngành
- Lập kế hoạch khảo sát chất lượng đầu năm, BDTX, Ôn thi HSG

II. Kế hoạch tháng 9/2024

- Tổ chuyên môn khảo sát chất lượng đầu năm, đăng ký chất lượng, thi đua
- Giáo viên hoàn thành các hồ sơ sổ sách theo quy định; PPCT.
- Triển khai các cuộc thi: Thi chọn đội tuyển HSGQG
- Học môn GDQP, TNHN
- Thực hiện ôn thi học sinh giỏi; Bồi dưỡng thường xuyên
- Dạy đầy chương trình lớp 12 (Buổi chiều)
- Kiểm tra hồ sơ định kỳ Tổ chuyên môn

III. Kế hoạch tháng 10/2024

- Học môn GDQP, TNHN
- Ôn thi học sinh giỏi 12 cấp tỉnh
- Xây kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém - Tích hợp kế hoạch dạy thêm học thêm (Môn Toán, văn: 8 tiết/môn/kỳ; môn còn lại 4 tiết/môn/kỳ)
- Dạy đầy chương trình lớp 12 (Buổi chiều)
- Dạy thêm và phụ đạo (từ 07/10/2024)
- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn cấp Tổ
- Dự giờ đánh giá kỳ I (T10-T11/2024); kiểm tra, dự giờ đột xuất
- Kiểm tra hồ sơ, giáo án định kỳ
- Bồi dưỡng thường xuyên (Tháng 9/2024- Tháng 5/2025)
- Kiểm tra hồ sơ học sinh toàn trường và lớp 12 (lần 1)
- Kiểm tra hồ sơ định kỳ Tổ chuyên môn

IV. Kế hoạch tháng 11/2024

- Học môn GDQP, TNHN
- Ôn thi học sinh giỏi 12 cấp tỉnh

- Dạy đầy chương trình lớp 12 (Buổi chiều)
- Dạy thêm và phụ đạo
- Dự giờ đánh giá kỳ I (T10 - T11/2024)
- Sinh hoạt chuyên môn cụm kỳ I năm học 2024-2025
- Thi ý tưởng khởi nghiệp bậc THPT
- Bồi dưỡng thường xuyên (Tháng 9/2023- Tháng 5/2024)
- Kiểm tra hồ sơ, giáo án định kỳ, đột xuất

V. Kế hoạch tháng 12/2024

- Học GDĐP, TNHN
- Ôn (23/12 - 28/12/2024) và kiểm tra học kỳ I (30/12/2024- 04/01/2025)
- Thi KHKT 2024-2025 cấp trường (16/12/2024-21/12/2024)
- Ôn thi học sinh giỏi cấp trường (T12/2024)
- Thi học sinh giỏi cấp trường (14-19/12/2024)
- Dạy đầy chương trình lớp 12 (Buổi chiều)
- Dạy thêm và phụ đạo (từ 07/10/2024)
- Bồi dưỡng thường xuyên (Tháng 9/2023- Tháng 5/2025)
- Kiểm tra hồ sơ, giáo án định kỳ

VI. Kế hoạch tháng 01/2025

- Phân công giảng dạy kỳ II
- Học môn GDĐP, TNHN
- Ôn thi học sinh giỏi cấp trường (T1/2024)
- Ôn thi tốt nghiệp lớp 12
- Dạy đầy chương trình lớp 12 (Buổi chiều)
- Dạy thêm và phụ đạo
- Thi thử TN 12 (lần 1)
- Thi Khoa học - Kỹ thuật học sinh trung học cấp tỉnh tháng 1/2025
- Kiểm tra hồ sơ lớp 12 (lần 2): Hoàn thành 31/1/2025
- Bồi dưỡng thường xuyên (Tháng 9/2024- tháng 5/2025)
- Kiểm tra hồ sơ, giáo án định kỳ

VII. Kế hoạch tháng 02/2024

- Học môn GDĐP, TNHN
- Ôn luyện học sinh giỏi lớp 12 cấp tỉnh năm học 2024-2025

- Ôn thi tốt nghiệp lớp 12
- Dạy đầy chương trình lớp 12 (Buổi chiều)
- Dạy thêm và phụ đạo
- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn cấp Tổ
- Bồi dưỡng thường xuyên (Tháng 9/2024- Tháng 5/2025)
- Kiểm tra hồ sơ, giáo án định kỳ

VIII. Kế hoạch tháng 03/2024

- Học môn GDĐP, TNHN
- Dạy thêm và phụ đạo
- Dự giờ đánh giá kỳ II (T3 - T4/2025)
- Thi học sinh giỏi cấp tỉnh 2024-2025
- Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường 2024-2025
- Ôn thi tốt nghiệp lớp 12
- Dạy đầy chương trình lớp 12 (Buổi chiều)
- Sinh hoạt chuyên môn cụm kỳ II năm học 2024-2025
- Bồi dưỡng thường xuyên 2024-2025
- Kiểm tra hồ sơ, giáo án định kỳ

IX. Kế hoạch tháng 04/2025

- Học môn GDĐP, TNHN
- Ôn thi tốt nghiệp lớp 12
- Dạy thêm và phụ đạo
- Thi thử TN 12 lần 3
- Ôn và kiểm tra học kỳ II lớp 12 (Theo lịch)
- Bồi dưỡng thường xuyên (T9 - T5/2025)
- Kiểm tra hồ sơ, giáo án định kỳ
- Kiểm tra hồ sơ lớp 12 (lần 3): Hoàn thành trước 30/4/2025

X. Kế hoạch tháng 05/2025

- Học môn GDĐP, TNHN
- Ôn thi tốt nghiệp lớp 12
- Thi thử TN 12 lần 4
- Ôn và kiểm tra học kỳ II lớp 10, 11
- Hoàn thành chương trình học, tổng kết năm học

- Đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên, chuyên môn
- Học tập quy chế thi tốt nghiệp THPT
- Chuẩn bị thi tốt nghiệp THPT

XI. Kế hoạch tháng 06/2025

- Thi thử tốt nghiệp lớp 12 lần 5
- Thực hiện thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 (Thông báo tuyển sinh, nhập dữ liệu, chuẩn bị cơ sở vật chất thi, coi thi, chấm thi, xét tuyển sinh theo hướng dẫn của sở giáo dục và đào tạo)
- Thực hiện thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (Hoàn thiện hồ sơ đăng ký thi, nhập dữ liệu, chuẩn bị cơ sở vật chất thi, coi thi, chấm thi, xét tốt nghiệp theo hướng dẫn của sở giáo dục và đào tạo)

XII. Kế hoạch tháng 07/2025

- Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026
- Bồi dưỡng chính trị và chuyên môn hè 2025
- Chuẩn bị thi lại năm học 2024-2025
- Chuẩn bị năm học mới 2025-2026

PHẦN V. CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO

(Phân phối chương trình và các kế hoạch hoạt động kèm theo)

HIỆU TRƯỞNG PHÊ DUYỆT



Phạm Minh Thế

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN**

Kiều Anh Dũng